

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

Số: 79/2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Viết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Viết T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung và nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Viết T công nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 16/4/2016.

Chị P và anh T thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Trúc Q cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q thành niên và có khả năng lao động, tự lập

được. Anh T nhất trí cấp dưỡng nuôi cháu Q mức 1.500.000đ/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 01/2018.

Anh T được quyền thăm nom con, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, chị P và anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Việt T đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Hòa giải thành được giảm một nửa tiền án phí. Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu hết 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về ly hôn và 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về cấp dưỡng để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006734 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị P đã nộp đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh